

TH T NG CHÍNH PH C NG HÒA XÃ H I CH NGH A VI T NAM
c l p - T do - H nh phúc

S : 1930/Q -TTg

Hà N i, ngày 20 tháng 11 n m 2009

QUY T NH
Phê duy t nh h ng phát tri n thoát n c ô th và khu công nghi p
Vi t Nam n n m 2025 và t m nhìn n n m 2050

TH T NG CHÍNH PH

C n c Lu t T ch c Chính ph ngày 25 tháng 12 n m 2001;

C n c Ngh nh s 88/2007/N -CP ngày 28 tháng 5 n m 2007 v
thoát n c ô th và khu công nghi p;

Xét ngh c a B tr ng B Xây d ng,

QUY T NH:

ì u 1. Phê duy t nh h ng phát tri n thoát n c ô th và khu công
nghi p Vi t Nam n n m 2025 và t m nhìn n n m 2050 v i các n i dung sau:

1. Quan i m:

- Thoát n c là ngành d ch v công ích; Nhà n c khuy n khích các t
ch c, cá nhân thu c các thành ph n kinh t trong và ngoài n c tham gia u
t , kinh doanh trong l nh v c thoát n c theo úng quy nh pháp lu t c a
Vi t Nam v u t , xây d ng và v n hành, s d ng h th ng thoát n c.

- H th ng thoát n c ph i c xây d ng ng b b o m thoát n c
m a và n c th i t thu gom, chuy n t i n x lý cho t ng l u v c; u tiên
u t xây d ng h th ng thoát n c ng b t i các ô th l n (lo i c bì t,
lo i I, lo i II), các ô th là trung tâm du l ch ho c có nh h ng nghi u n
môi tr ng.

- Xây d ng h th ng thoát n c chung k t h p v i các công trình tách
n c th i i v i các ô th ã c b n có h th ng c ng thoát; h th ng thoát
n c riêng i v i các khu công nghi p, khu công ngh cao, khu ch xu t,
khu kinh t (sau ây g i là khu công nghi p) và các ô th m i, khu ô th
m i, ô th nh ch a có h th ng thoát n c; s d ng hi u qu các h ao hi n
có i u hoà n c m a và gi m ô nhi m ngu n n c.

- Các nhà máy công nghiệp riêng lẻ, các cơ sở dịch vụ có nguồn nước thải cần phải xử lý các chất ô nhiễm khi xả vào hệ thống công cộng của đô thị hoặc khu công nghiệp.

- Các công trình xử lý nước thải phân giai đoạn đầu tiên là các quy mô, công suất phù hợp, riêng hệ thống công thoát khí xây dựng mới hoặc cải tạo phải áp dụng vỉa hè chuyên tải trọng tải trọng và nước thải theo đường báo quy hoạch thoát nước dài hạn.

- Công nghệ xử lý nước thải là các công nghệ phù hợp với điều kiện tự nhiên, quy mô, đặc điểm đô thị và điều kiện kinh tế. Ưu tiên sử dụng công nghệ, thiết bị công nghệ hiện đại và sản xuất trong nước.

- Xã hội hóa, huy động các nguồn lực trong nước, quốc tế cho đầu tư xây dựng và quản lý vận hành hệ thống thoát nước.

- Thể hiện chính sách khuyến khích gây ô nhiễm phải trả tiền xử lý ô nhiễm, tính tiền thu phí thoát nước nhằm bảo vệ cho công tác quản lý, vận hành và bù đắp một phần chi phí đầu tư.

2. Tầm nhìn năm 2050:

Các đô thị loại IV trở lên sẽ xây dựng hoàn thiện hệ thống thoát nước bao gồm thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải. Các đô thị loại (loại V), các làng nghề, nước thải sẽ thu gom và xử lý tại các trạm xử lý tập trung hoặc phân tán. Các đô thị sẽ giữ quy tắc trình tự tình trạng ngập lụt các cơ sở và toàn bộ nước thải sẽ xử lý tập trung chu trình khi xả ra môi trường.

3. Mục tiêu:

a) Mục tiêu tổng quát:

nhằm nâng cao phát triển lĩnh vực thoát nước đô thị và khu công nghiệp phục vụ sản xuất công nghiệp, hóa chất, năng lượng và bảo vệ môi trường; trên cơ sở đó lập kế hoạch, các chương trình hành động để phát triển lĩnh vực thoát nước đô thị và khu công nghiệp một cách bền vững và bền vững trong tương lai.

b) Mục tiêu và các chỉ tiêu chính năm 2015:

- Ưu tiên giữ quy tắc thoát nước mưa:

+ Xóa bỏ tình trạng ngập lụt xuyên trong mùa mưa các đô thị loại II trở lên.

+ Giảm phạm vi ngập lụt các hệ thống thoát nước từ 50-60% hiện nay lên 70-80%.

+ Toàn bộ hệ thống thoát nước các khu dân cư và hành, duy tu bảo dưỡng hệ thống xuyên và theo định kỳ.

- Xây dựng và nâng cấp hệ thống thoát nước thải:

+ Xây dựng các tuyến cống thu gom và trạm xử lý nước thải sinh hoạt cho các đô thị loại III trở lên thu gom và xử lý từ 40 - 50% lượng nước thải sinh hoạt đô thị theo quy chuẩn quy định.

+ Toàn bộ nước thải bệnh viện và nước thải các cơ sở công nghiệp phải xử lý theo quy chuẩn quy định trước khi xả vào cống chung của đô thị hoặc xả ra môi trường.

+ Toàn bộ các khu công nghiệp phải vào hoạt động có hệ thống thoát nước thải riêng và nước thải các xí nghiệp xử lý theo quy chuẩn quy định.

+ Đối với các đô thị loại IV, loại V, các làng nghề 30% nước thải các xí nghiệp xử lý theo quy chuẩn quy định.

- Xây dựng, lắp đặt hệ thống nhà vệ sinh công cộng đáp ứng nhu cầu của nhân dân và khách du lịch tại các đô thị loại IV trở lên.

c) Mục tiêu và các chỉ tiêu chính năm 2020:

- Thoát nước mưa:

+ Xóa bỏ tình trạng ngập lụt tại các đô thị loại IV trở lên.

+ Mức độ phạm vi phạm vi các hệ thống thoát nước đạt trên 80%.

- Thoát nước thải:

+ Các đô thị loại III trở lên có hệ thống thu gom và trạm xử lý nước thải sinh hoạt tập trung; nâng tỷ lệ nước thải sinh hoạt được thu gom và xử lý theo quy chuẩn quy định lên 60%. Đối với các đô thị loại IV, loại V và các làng nghề 40% nước thải các xí nghiệp xử lý theo quy chuẩn quy định.

+ Các công trình thu nước bề mặt, các tuyến cống, mương rãnh qua khu dân cư tập trung không được gây ô nhiễm môi trường.

d) Mục tiêu và các chỉ tiêu chính năm 2025:

- Thoát nước mưa:

+ Xóa bỏ hoàn toàn tình trạng ngập lụt xuyên suốt tại các đô thị.

+ Mức độ phạm vi phạm vi các hệ thống thoát nước đô thị lên 90 - 95%; và tại các đô thị loại IV trở lên đạt 100%.

- Thoát n c th i:

+ Các ô th t lo i IV tr lên có h th ng thu gom và tr m x lý n c th i sinh ho t t p trung; t l n c th i sinh ho t c thu gom và x lý t 70 - 80%, n c th i sau x lý t quy chu n quy nh. T i các ô th lo i V, 50% n c th i c x lý t quy chu n quy nh.

+ Các làng ngh có tr m x lý t p trung ho c phân tán, ho t ng th ng xuyên, ch t l ng n c th i x ra môi tr ng t quy chu n quy nh.

+ Tái s d ng t 20 - 30% n c th i cho nhu c u n c t i cây, r a ng và các nhu c u khác t i các ô th , khu công nghi p.

i u 2. Các gi i pháp th c hi n:

1. Hoàn thi n h th ng v n b n pháp lu t v thoát n c:

- T ng k t, ánh giá các quy nh pháp lu t hi n hành v c p, thoát n c.

- Rà soát, b sung ban hành m i:

+ Quy chu n ch t l ng n c th i sinh ho t, công nghi p x vào h th ng thoát n c, ch t l ng n c th i x ra ngu n ti p nh n (sông, bi n, h ...).

+ Quy chu n v ph m vi b o v ngu n n c cho t ng lo i hình s d ng (c p n c sinh ho t, vui ch i gi i trí, nuôi tr ng thu s n...).

+ Quy chu n v b t ho i, bán t ho i, các quy nh và h ng d n s d ng b t ho i và bán t ho i.

+ Tiêu chu n v các gi ng th m, gi ng thu n c m a trên h th ng thoát n c.

+ Quy nh v x lý bùn c n c a tr m x lý n c th i (bao g m c b t ho i), h ng d n s d ng bùn c n sau x lý.

2. Quy ho ch và k ho ch phát tri n h th ng thoát n c:

- Các thành ph tr c thu c Trung ng ph i t ch c l p và phê duy t quy ho ch t ng th h th ng thoát n c, xác nh s h th ng, l u v c thoát n c, ngu n ti p nh n n c m a, n c th i, xác nh các d án u t và giai o n u t .

- Các ô th l p k ho ch u t , phát tri n h th ng thoát n c theo quy ho ch c phê duy t; trong ó có k ho ch huy ng ngu n v n, u t xây d ng, qu n lý v n hành, ào t o nâng cao n ng l c cho các n v qu n lý thoát n c hàng n m và dài h n.

3. Ưu t , phát tri n h th ng thoát n c:

- T p trung ngu n v n ưu t cho h th ng thoát n c t ngân sách Trung ng, a ph ng và các ngu n tài tr t các t ch c tài chính qu c t , chính ph các n c.

- Khuy n khích các t ch c, cá nhân tham gia ưu t vào h th ng thoát n c ô th theo các hình th c khác nhau.

- Các n v ưu t , kinh doanh h t ng khu công nghi p ph i b trí ngu n v n cho xây d ng h th ng thoát n c theo quy ho ch, d án c phê duy t. i v i các khu công nghi p ang hình thành ch c phép ho t ng khi có h th ng thu gom và x lý n c th i t yêu c u.

- H tr các làng ngh xây d ng các tr m x lý t p trung quy mô nh ho c phân tán nh m x lý n c th i áp ng các quy chu n v môi tr ng.

4. C ch , chính sách cho l nh v c thoát n c:

- ưu tiên ngu n v n ODA cho ưu t , phát tri n h th ng thoát n c ô th , c bi t các ô th l n, các ô th chu nh h ng b i thiên tai (l l t, tri u dâng...) gây nh h ng l n n môi tr ng.

- Hàng n m ngân sách nhà n c b trí t l h p lý ưu t h th ng thoát n c ô th. ưu tiên s d ng ngân sách c a Trung ng làm ngu n v n i ng c a các d án ODA cho các ô th có khó kh n v ngu n v n.

- Huy ng các ngu n v n c a các t ch c, cá nhân trong và ngoài n c ưu t xây d ng h th ng thoát n c, c bi t là các nhà máy x lý n c th i theo các hình th c khác nhau.

- Các a ph ng t o ngu n v n quay vòng nh m h tr các h nghèo xây d ng các b t ho i úng quy chu n, c bi t t i các khu v c ven ô, ô th nh , làng ngh .

- Khuy n khích các doanh nghi p trong và ngoài n c s d ng l i nhu n t ưu t các c s h t ng khác ưu t vào h th ng thoát n c.

- D án ưu t xây d ng h th ng thoát n c c h ng các u ãi, h tr c a Nhà n c theo quy nh c a pháp lu t.

- Xây d ng l trình t ng phí thoát n c m b o n n m 2015, phí thoát n c áp ng cho nhu c u qu n lý, v n hành các h th ng thoát n c.

5. Phát tri n công ngh , v t t thi t b l nh v c thoát n c:

- L a ch n công ngh x lý n c th i phù h p v i i u ki n t nhiên, trình phát tri n, n ng l c ưu t và tính n kh n ng nâng c p trong t ng lai. Nghiên c u và ti n t i làm ch công ngh x lý n c th i tiên ti n.

- Nghiên cứu, tổ chức sản xuất và tiêu thụ, thị trường trong nước có chất lượng cao và đáp ứng nhu cầu sử dụng; khuyến khích sản xuất các vật tư, thị trường có chất lượng cao sản xuất trong nước.

- Nghiên cứu, hoàn thiện các công nghệ xử lý nước thải nong, chi phí vận hành thấp cho khu vực ô nhiễm, làng nghề, dân cư ven ô nhiễm phát triển.

- Ưu tiên nghiên cứu, sản xuất các trang thiết bị phục vụ công tác quản lý và hành pháp về môi trường và kinh tế và khuyến khích sản xuất nông nghiệp.

6. Phát triển nguồn nhân lực:

- Nâng cao chất lượng và số lượng kỹ sư chuyên ngành công nghệ, đáp ứng yêu cầu phát triển ngành nước.

- Công cụ, mở rộng các trường dạy nghề và nâng cao chất lượng đào tạo công nhân ngành nước phục vụ yêu cầu quản lý, vận hành và bảo dưỡng hệ thống thoát nước.

- Xây dựng cơ chế và môi trường hoạt động trong ngành nước thu hút các cán bộ khoa học kỹ thuật nghiên cứu phát triển công nghệ và ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ cao vào thực tiễn.

- Bị động nâng cao năng lực lập kế hoạch và quản lý ngành nước cho các cán bộ chuyên ngành tại Trung tâm nghiên cứu nông nghiệp.

7. Tổ chức quản lý lĩnh vực thoát nước:

- Thành lập tổ chức quản lý thoát nước trung tâm nghiên cứu nông nghiệp, môi trường, thành phố trực thuộc trung tâm phải xác định các nhiệm vụ thoát nước chịu trách nhiệm chính quản lý các hệ thống thoát nước trên địa bàn.

- Công cụ và phát triển các trung tâm đào tạo ngành nước tại 3 miền Bắc, Trung, Nam.

- Tổ chức nông nghiệp, tăng cường công tác pháp chế về thoát nước, xác định, mở rộng các tổ chức, cá nhân thực hiện ứng các yêu cầu quy định.

8. Giáo dục và truyền thông:

- Vào chương trình giảng dạy bậc phổ thông các kiến thức cơ bản về thoát nước môi trường và bảo vệ môi trường; tổ chức tham quan, tìm hiểu và đánh giá về thực trạng hệ thống thoát nước, môi trường ô nhiễm cho học sinh.

- y m nh công tác truy n thông: Vai trò c a h th ng thoát n c m a, n c th i i v i môi tr ng; trách nhi m c a các t ch c, cá nhân i v i h th ng thoát n c.

- Thông tin các chính sách c a Nhà n c v l nh v c thoát n c, các ch tài trong vi c qu n lý h th ng thoát n c và x n c th i ra môi tr ng.

9. H p tác qu c t :

T ng c ng trao i và h p tác khoa h c và công ngh v i các t ch c qu c t , t ch c phi chính ph nh m:

- Trao i và h c h i kinh nghi m trong l nh v c thoát n c.
- u t xây d ng h th ng thoát n c.
- Ti p nh n h tr k thu t, chuy n giao công ngh và ào t o.

i u 3. T ch c th c hi n:

1. B Xây d ng:

- Ch trì, ph i h p v i các B ngành liên quan và y ban nhân dân các t nh, thành ph tri n khai th c hi n nh h ng phát tri n thoát n c ô th và khu công nghi p n n m 2025 và t m nhìn n n m 2050; l p k ho ch, ch ng trình cho giai o n ng n h n (n n m 2015) và dài h n (n n m 2025).

- Ch trì, ph i h p v i y ban nhân dân các t nh, thành ph tr c thu c Trung ng xác nh nhu c u thoát n c và x lý n c th i cho các ô th theo t ng giai o n, xu t các đ án u tiên s d ng ngu n v n ODA và ngu n v n h tr u t phát tri n t ngân sách nhà n c, trình c p có th m quy n phê duy t theo quy nh.

- T ch c nghiên c u mô hình công ngh x lý n c th i t p trung và phân tán áp d ng phù h p v i quy mô, tính ch t, i u ki n t nhiên c a các ô th , các khu công nghi p, làng ngh ; ban hành quy chu n k thu t các công trình v sinh.

- Ph i h p v i y ban nhân dân các thành ph tr c thu c trung ng, n n m 2015 hoàn thành công tác l p quy ho ch thoát n c ô th .

- C ng c và phát tri n các trung tâm ào t o ngành n c.

- T ng k t ánh giá vi c tri n khai th c hi n Ngh nh s 88/2007/N -CP ngày 28 tháng 5 n m 2007 c a Chính ph v thoát n c ô th và khu công nghi p và các v n b n pháp lu t có liên quan l nh v c c p thoát n c.

- Rà soát hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật ngành thoát nước cấp ứng yêu cầu ứng biến; ban hành, hướng dẫn xác định kinh phí lập quy hoạch, triển khai, thẩm định các dự án thoát nước, chi phí quản lý vận hành các hệ thống thoát nước.

- Chỉ đạo, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng cơ sở dữ liệu ngành, cấp thoát nước đô thị.

2. Các Bộ, ngành liên quan:

Các Bộ, ngành có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của Chính phủ giao, lập kế hoạch, chỉ đạo, triển khai thực hiện những công việc phát triển thoát nước đô thị và khu công nghiệp tại Việt Nam năm 2025 và tầm nhìn năm 2050; phối hợp với Bộ Xây dựng triển khai thực hiện các Chương trình này.

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Tổ chức thực hiện Nghị định số 88/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ về thoát nước đô thị và khu công nghiệp.

- Tổ chức kiểm tra toàn các công việc thoát nước, công tác quản lý thoát nước trên địa bàn.

- Phối hợp với các địa phương khác lập kế hoạch khai thác, bảo vệ nguồn nước theo lưu vực sông.

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia đầu tư, phát triển hệ thống thoát nước cho các đô thị, khu công nghiệp trên địa bàn.

- Xây dựng các quy hoạch, kế hoạch về thoát nước phù hợp với sự phát triển của địa phương, triển khai và giám sát quá trình thực hiện.

- Xác định nhu cầu, mô hình nhà vệ sinh công cộng cho các đô thị trên địa bàn, huy động, bố trí nguồn vốn nhằm hoàn thành công tác xây dựng và lắp đặt hệ thống nhà vệ sinh công cộng cho các đô thị trước năm 2015.

- Xác định nhu cầu, các giải pháp đầu tư, huy động nguồn vốn nhằm xây dựng các công trình xử lý nước thải cho các làng nghề.

- Tổ chức, thực hiện hoạt động truyền thông về thoát nước và bảo vệ môi trường.

Điểm 4. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy định này./.

KT. TH **T** **NG**
PHÓ TH **T** **NG**

Nội dung:

- Ban Bí thư Trung ương;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BC TW và phòng, chức năng tham mưu;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban chấp hành;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính QG;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW MTTT và TQ của Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTN (5b).

Ấn ký

Hoàng Trung Hải